

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

**Hà Nội - Tháng 02 năm 2011**

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 22

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0103021027, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2007, thay đổi lần thứ bốn ngày 01 tháng 9 năm 2010. Vốn điều lệ là 134.257.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn tỷ, hai trăm lăm mươi bảy triệu đồng).

Tên giao dịch tiếng Anh: EDUCATION FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: EFI; JSC

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: EFI

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 81 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Hội đồng Quản trị

Bà Lã Thị Vân Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/9/2010
Ông Lê Thành Anh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/9/2010
Ông Phạm Thanh Nam	Phó Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Ủy viên	
Ông Hoàng Lê Bách	Ủy viên	

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Bà Lã Thị Vân Anh	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Giám đốc

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trên Báo cáo tài chính.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được phân phối theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

---

**Lã Thị Vân Anh**

**Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011*

*Số: 86/2011/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Về Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 04 đến trang 22 kèm theo.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và trang 2, việc lập và trình bày Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ vào kết quả của cuộc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

---

**Nguyễn Anh Tuấn**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV  
Thay mặt và đại diện

---

**Phan Thanh Nam**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1009/KTV**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)****Thành viên Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited***Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>141.978.017.665</b>	<b>33.518.287.018</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>37.458.076.634</b>	<b>3.802.249.785</b>
1. Tiền	111		1.358.076.634	1.802.249.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.100.000.000	2.000.000.000
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>97.522.711.179</b>	<b>29.269.758.800</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		102.213.630.608	31.324.388.514
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.690.919.429)	(2.054.629.714)
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.935.484.137</b>	<b>400.552.923</b>
1. Phải thu khách hàng	131		5.306.812.054	397.967.600
2. Trả trước cho người bán	132		172.097.160	964.484
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	1.456.574.923	1.620.839
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>280.000</b>	<b>29.010.000</b>
1. Hàng tồn kho	141		280.000	29.010.000
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>61.465.715</b>	<b>16.715.510</b>
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	48.465.715	2.215.510
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		13.000.000	14.500.000
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>38.365.812.150</b>	<b>10.408.732.236</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>482.182.997</b>	<b>566.250.444</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	467.682.997	545.750.444
- Nguyên giá	222		742.425.563	700.789.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(274.742.566)	(155.038.756)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	14.500.000	20.500.000
- Nguyên giá	228		30.000.000	30.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.500.000)	(9.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>24.960.000.000</b>	<b>-</b>
1. Nguyên giá	241		24.960.000.000	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.7</b>	<b>12.870.080.000</b>	<b>9.783.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4.500.000.000	6.333.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		8.370.080.000	3.450.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>53.549.153</b>	<b>59.481.792</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	53.549.153	59.481.792
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>180.343.829.815</b>	<b>43.927.019.254</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>10.757.689.337</b>	<b>2.760.981.574</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.757.689.337</b>	<b>2.760.981.574</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	4.500.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		23.219.533	1.800.007
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	2.226.641.200	980.456.734
5. Phải trả người lao động	315		1.140.558.827	500.000.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.11	2.526.989.934	1.213.543.185
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		340.279.843	65.181.648
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>(400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>169.586.140.478</b>	<b>41.166.037.680</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>169.586.140.478</b>	<b>41.166.037.680</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.12	134.257.000.000	35.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.12	22.834.332.577	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	5.12	(2.549.028.525)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.12	535.964.300	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.12	637.998.526	102.034.226
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	5.12	-	(84.965.774)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.12	13.869.873.600	5.448.969.228
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>180.343.829.815</b>	<b>43.927.019.254</b>

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011  
 Giám đốc

Kế toán trưởng

Bùi Văn Dũng

Lã Thị Vân Anh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.13	7.798.429.190	6.660.875.197
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.13	7.798.429.190	6.660.875.197
4. Giá vốn hàng bán	11	5.14	3.693.852.018	2.584.448.203
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>4.104.577.172</b>	<b>4.076.426.994</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.15	14.681.219.512	5.567.254.787
7. Chi phí tài chính	22	5.16	2.820.299.815	1.628.504.714
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.342.544.011	1.702.403.931
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>13.622.952.858</b>	<b>6.312.773.136</b>
11. Thu nhập khác	31		207	-
12. Chi phí khác	32		5	-
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>202</b>	<b>-</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>13.622.953.060</b>	<b>6.312.773.136</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.17	3.079.647.268	953.130.132
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>10.543.305.792</b>	<b>5.359.643.004</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.18	1.306	1.501

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011  
 Giám đốc

Bùi Văn Dũng

Lã Thị Vân Anh



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2010	Năm 2009
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>13.622.953.060</b>	<b>6.312.773.136</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	125.703.810	98.123.420
Các khoản dự phòng	03	2.636.289.715	1.017.449.714
Lãi/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(13.748.122.911)	(4.822.947.348)
Chi phí lãi vay	06	3.038.500	-
<b>3. Lợi nhuận từ HĐKD trước những thay đổi VLD</b>	<b>08</b>	<b>2.639.862.174</b>	<b>2.605.398.922</b>
Tăng/Giảm các khoản phải thu	09	(6.579.681.419)	1.420.424.861
Tăng/Giảm hàng tồn kho	10	28.730.000	(29.010.000)
Tăng/Giảm các khoản phải trả	11	2.327.832.383	449.176.870
Tăng/Giảm chi phí trả trước	12	(269.165.556)	(24.895.039)
Tiền lãi vay đã trả	13	(3.038.500)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.910.771.888)	(272.497.893)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(690.408.851)	(654.897.269)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.456.641.657)</b>	<b>3.493.700.452</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(25.001.636.363)	(100.510.420)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(148.904.175.779)	(47.153.576.046)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	92.041.890.000	42.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(36.817.236.303)	(18.829.681.578)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	24.184.310.157	10.337.262.705
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.267.012.742	2.547.168.523
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(85.229.835.546)</b>	<b>(10.999.336.816)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ CSH	31	121.391.332.577	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(2.549.028.525)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.055.017.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.555.017.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(16.811.604)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>123.342.304.052</b>	<b>(16.811.604)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>33.655.826.849</b>	<b>(7.522.447.968)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.802.249.785	11.324.697.753
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>37.458.076.634</b>	<b>3.802.249.785</b>

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011  
 Giám đốc

Kế toán trưởng

Bùi Văn Dũng

Lã Thị Vân Anh

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0103021027, đăng ký lần đầu ngày 03/12/2007, thay đổi lần thứ bốn ngày 01 tháng 9 năm 2010. Vốn điều lệ là 134.257.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn tỷ, hai trăm lăm mươi bảy triệu đồng).

Tên giao dịch tiếng Anh: EDUCATION FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: EFI; JSC

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: EFI

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 81 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo đăng ký kinh doanh, Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
- Tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu phát triển thị trường;
- Xây dựng trường học các cấp;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
- Xây dựng cao ốc;
- Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ việc giảng dạy trong nhà trường và dịch vụ vệ sinh học đường;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh giấy;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ủy thác đầu tư;
- Xây dựng và kinh doanh các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).

Trong năm 2010, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tòa nhà cho Nhà xuất bản Giáo dục, cho các đơn vị thuộc Nhà xuất bản giáo dục vay vốn và đầu tư chứng khoán.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có liên quan và các văn bản sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán.

Không có Chuẩn mực kế toán mới nào lần đầu tiên áp dụng trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao như sau:

	<b><u>Thời gian sử dụng</u></b> <b><u>ước tính (năm)</u></b>
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05
Tài sản khác	05

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình Công ty đang theo dõi là phần mềm kế toán được phản ánh theo giá gốc và trình bày theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Phần mềm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng không trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	120.538.630	234.717.324
Tiền gửi ngân hàng	1.237.538.004	1.567.532.461
Các khoản tương đương tiền	36.100.000.000	2.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>37.458.076.634</b>	<b>3.802.249.785</b>

(\*): Khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi ngân hàng với thời hạn dưới 3 tháng.

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư chứng khoán	24.351.344.829	10.324.388.514
Cho vay vốn ngắn hạn	77.862.285.779	21.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(4.690.919.429)	(2.054.629.714)
<b>Tổng</b>	<b>97.522.711.179</b>	<b>29.269.758.800</b>

**Chi tiết một số khoản đầu tư chứng khoán:**

	<b>31/12/2010</b>		<b>01/01/2010</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
Cty CP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh (VSH)	247.400	5.038.626.050	87.400	2.505.709.550
Cty CP Đầu tư & PT giáo dục HN (EID)	411.300	4.689.178.650	31.500	588.762.425
Công ty CP Sách TBTH TP. Hồ Chí Minh (STC)	257.000	3.183.284.235	243.100	3.393.665.535
Cty CP Phát hành Sách & TBTH Hưng Yên (HST)	239.000	2.413.900.000	-	-
Công ty CP Sách giáo dục tại TP. Hà Nội (EBS)	235.000	2.349.334.750	-	-
Cty CP Sách GD tại TP HCM (SGD)	112.100	1.043.303.600	-	-
Các loại cổ phiếu khác		5.633.717.544		3.836.251.004
<b>Tổng</b>		<b>24.351.344.829</b>		<b>10.324.388.514</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (Tiếp theo)**

**Chi tiết một số khoản cho vay:**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	30.000.000.000	-
Công ty CP In Sách Giáo khoa tại TP Hà Nội	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách Dân tộc	1.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP ĐT&PT Giáo dục Phương Nam	8.200.000.000	15.000.000.000
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	5.300.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Tòa nhà CAVICO Việt Nam	11.201.785.779	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha	8.400.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Huy Tuấn Phát	3.000.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh XNK Như Quỳnh	500.000.000	-
Cho vay Hợp tác Đầu tư	10.260.500.000	-
<b>Tổng</b>	<b>77.862.285.779</b>	<b>21.000.000.000</b>

Các khoản cho vay đối với Nhà Xuất bản Giáo dục và các đơn vị có vốn góp của Nhà Xuất bản Giáo dục được thực hiện trên cơ sở tín chấp. Các khoản cho vay khác được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng hợp tác đầu tư, hợp đồng cho vay có các ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ khác ngoài lãi tiền vay.

**5.3 Phải thu khác**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu ủy thác đầu tư	867.890.000	-
Lãi cho vay vốn phải thu	497.884.390	1.620.839
Các khoản khác	90.800.533	-
<b>Tổng</b>	<b>1.456.574.923</b>	<b>1.620.839</b>

**5.4 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ và các khoản phải thu Nhà nước khác**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	48.465.715	-
Các khoản khác phải thu Nhà nước	-	2.215.510
<b>Tổng</b>	<b>48.465.715</b>	<b>2.215.510</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.5 Tài sản cố định hữu hình***Đơn vị: VND*

	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>TSCĐ hữu hình khác</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Số dư tại 01/01/2010</b>	<b>587.034.280</b>	<b>100.510.420</b>	<b>13.244.500</b>	<b>700.789.200</b>
Tăng trong kỳ	-	41.636.363	-	41.636.363
Mua trong kỳ	-	41.636.363	-	41.636.363
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2010</b>	<b>587.034.280</b>	<b>142.146.783</b>	<b>13.244.500</b>	<b>742.425.563</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
<b>Số dư tại 01/01/2010</b>	<b>134.528.686</b>	<b>16.095.234</b>	<b>4.414.836</b>	<b>155.038.756</b>
Tăng trong kỳ	73.379.282	43.675.626	2.648.902	119.703.810
Khấu hao trong kỳ	73.379.282	43.675.626	2.648.902	119.703.810
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2010</b>	<b>207.907.968</b>	<b>59.770.860</b>	<b>7.063.738</b>	<b>274.742.566</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại 01/01/2010</b>	<b>452.505.594</b>	<b>84.415.186</b>	<b>8.829.664</b>	<b>545.750.444</b>
<b>Tại 31/12/2010</b>	<b>379.126.312</b>	<b>82.375.923</b>	<b>6.180.762</b>	<b>467.682.997</b>

**5.6 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất và giá trị các công trình kiến trúc trên đất của các lô đất Công ty đã mua trong năm nhằm mục đích chờ tăng giá để bán trong tương lai, bao gồm các địa điểm sau :

- Số 29 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
- Số 25 B 5, Lý Tự Trọng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Đà Nẵng;
- Số 02, Khu tái định cư đường Nguyễn Văn Linh nối dài, phường Nam Dương, quận Hải Châu, Đà Nẵng;
- Số 87, Hoàng Diệu, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, Đà Nẵng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.7 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2010		01/01/2010	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>	-	<b>4.500.000.000</b>		<b>6.333.000.000</b>
Công ty Cổ phần phát hành Sách thiết bị trường học Hưng Yên	-	-	-	3.333.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam	-	4.500.000.000	-	3.000.000.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>762.008</b>	<b>8.370.080.000</b>	<b>270.000</b>	<b>3.450.000.000</b>
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty Sách Thiết bị Trường học Hà Tây	125.000	2.000.000.000	125.000	2.000.000.000
Viện Công nghệ Giáo dục	5.000	50.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	250.000	2.500.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	237.008	2.370.080.000	-	-
<b>Tổng</b>		<b>12.870.080.000</b>		<b>9.783.000.000</b>

**Thông tin bổ sung về khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam:**

Đầu tư theo Hợp đồng liên doanh số 01/2008/HĐLD ngày 20/02/2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính giáo dục, Nhà xuất bản giáo dục, Công ty Cổ phần xây dựng Sông Hồng và Công ty TNHH Đầu tư và Xúc tiến thương mại KAF về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam (Incomex-Pushishing House) thực hiện đầu tư xây dựng Công trình hỗn hợp cao tầng tại 187 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**5.8 Chi phí trả trước dài hạn**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Tại ngày đầu năm	59.481.792	34.586.753
Tăng	43.429.089	46.883.564
Phân bổ vào chi phí	49.361.728	21.988.525
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>53.549.153</b>	<b>59.481.792</b>

**5.9 Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội	4.500.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>4.500.000.000</b>	<b>-</b>

**5.10 Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	104.635.688	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.122.005.512	953.130.132
Thuế thu nhập cá nhân	-	27.326.602
<b>Tổng</b>	<b>2.226.641.200</b>	<b>980.456.734</b>

**5.11 Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Kinh phí công đoàn	14.381.355	29.104.185
Bảo hiểm	30.071.579	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.482.537.000	1.184.439.000
<i>Lãi ủy thác đầu tư vào Công ty cổ phần IP</i>	<i>94.397.000</i>	<i>184.439.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn ĐTPT XD</i> <i>và Viễn thông (ủy thác đầu tư)</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
<i>Ngạc Đình Ước (ủy thác Đầu tư)</i>	<i>867.890.000</i>	-
<i>Các khoản khác</i>	<i>20.250.000</i>	-
<b>Tổng</b>	<b>2.526.989.934</b>	<b>1.213.543.185</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH(TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.12 Vốn chủ sở hữu**

**a. Biến động của vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2009</b>	<b>35.700.000.000</b>	-	-	-	-	-	<b>517.125.856</b>	<b>36.217.125.856</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	-	-	-	<b>102.034.226</b>	<b>102.034.226</b>	<b>5.359.643.004</b>	<b>5.563.711.456</b>
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-	5.359.643.004	5.359.643.004
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	102.034.226	102.034.226	-	204.068.452
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	-	-	<b>187.000.000</b>	<b>427.799.632</b>	<b>614.799.632</b>
PP LN 2008 vào các quỹ	-	-	-	-	-	-	408.136.904	408.136.904
Chi cổ tức	-	-	-	-	-	-	16.811.604	16.811.604
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	2.851.124	2.851.124
Chi thưởng	-	-	-	-	-	187.000.000	-	187.000.000
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>35.700.000.000</b>	-	-	-	<b>102.034.226</b>	<b>(84.965.774)</b>	<b>5.448.969.228</b>	<b>41.166.037.680</b>
<b>Số dư tại 01/01/2010</b>	<b>35.700.000.000</b>	-	-	-	<b>102.034.226</b>	<b>(84.965.774)</b>	<b>5.448.969.228</b>	<b>41.166.037.680</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>	<b>98.557.000.000</b>	<b>22.834.332.577</b>	<b>(2.549.028.525)</b>	<b>535.964.300</b>	<b>535.964.300</b>	<b>513.932.426</b>	<b>10.543.305.792</b>	<b>130.971.470.870</b>
Góp vốn	98.557.000.000	22.834.332.577	-	-	-	-	-	121.391.332.577
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	535.964.300	535.964.300	513.932.426	-	1.585.861.026
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-	10.543.305.792	10.543.305.792
Mua lại cổ phiếu	-	-	(2.549.028.525)	-	-	-	-	(2.549.028.525)
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	-	-	-	<b>428.966.652</b>	<b>2.122.401.420</b>	<b>2.551.368.072</b>
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	1.875.875.050	1.875.875.050
Chi thưởng	-	-	-	-	-	428.966.652	-	428.966.652
Tạm trích quỹ khác và giảm khác	-	-	-	-	-	-	246.526.370	246.526.370
<b>Số dư tại 31/12/2010</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>22.834.332.577</b>	<b>(2.549.028.525)</b>	<b>535.964.300</b>	<b>637.998.526</b>	<b>-</b>	<b>13.869.873.600</b>	<b>169.586.140.478</b>

**5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2009**

	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cổ đông sáng lập	19.683.600.000	11.901.800.000
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	13.940.000.000	8.940.000.000
- Bà Lê Thị Vân Anh	1.350.000.000	675.000.000
- Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	1.250.000.000	625.000.000
- Ông Đào Đức Hiếu	400.000.000	200.000.000
- Bà Phạm Thị Thúy	420.000.000	300.000.000
- Bà Nguyễn Thúy Hạnh	182.000.000	91.000.000
- Ông Lê Thành Anh	400.000.000	200.000.000
- Ông Hoàng Lê Bách	391.600.000	195.800.000
- Ông Phạm Thanh Nam	1.350.000.000	675.000.000
Cổ đông khác	114.573.400.000	23.798.200.000
<b>Tổng</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>35.700.000.000</b>

\* Số lượng cổ phiếu quỹ 230.000 cổ phiếu.

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày đầu kỳ	35.700.000.000	35.700.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	98.557.000.000	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày cuối kỳ	134.257.000.000	35.700.000.000

**d. Cổ phiếu**

	<b>31/12/2010</b>	<b>1/1/2010</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>13.425.700</b>	<b>3.570.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>13.425.700</b>	<b>3.570.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	13.425.700	3.570.000
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>230.000</b>	<b>-</b>
Cổ phiếu phổ thông	230.000	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>13.195.700</b>	<b>3.570.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	13.195.700	3.570.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.13 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu bán hàng	-	31.454.545
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.798.429.190	6.629.420.652
<b>Tổng</b>	<b>7.798.429.190</b>	<b>6.660.875.197</b>

**5.14 Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	33.226.364
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.693.852.018	2.551.221.839
<b>Tổng</b>	<b>3.693.852.018</b>	<b>2.584.448.203</b>

**5.15 Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.962.648.953	2.714.737.061
Lãi đầu tư cổ phiếu	4.481.110.169	2.356.053.825
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.304.363.789	457.537.000
Phí tư vấn doanh nghiệp	90.909.091	-
Phí cam kết mua cổ phần, phí ủy thác đầu tư	841.981.819	38.565.401
Doanh thu khác	205.691	361.500
<b>Tổng</b>	<b>14.681.219.512</b>	<b>5.567.254.787</b>

**5.16 Chi phí hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lỗ đầu tư cổ phiếu	-	80.275.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	2.803.025.315	1.548.229.714
Chi phí hoạt động tài chính khác	17.274.500	-
<b>Tổng</b>	<b>2.820.299.815</b>	<b>1.628.504.714</b>

**5.17 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>13.622.953.060</b>	<b>6.312.773.136</b>
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế (chi phí không phù hợp cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp)	-	-
Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế (lãi liên doanh liên kết, nhận cổ tức)	1.304.363.789	457.537.000
<b>Lợi nhuận tính thuế</b>	<b>12.318.589.271</b>	<b>5.855.236.136</b>
Thuế suất áp dụng	25%	25%
<b>Thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>3.079.647.268</b>	<b>1.463.809.034</b>
<b>Thuế thu nhập hiện hành được miễn giảm</b>	-	<b>439.142.710</b>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư số 03/2009</i>	-	439.142.710
<b>Chi phí thuế TNDN kỳ hiện hành</b>	<b>3.079.647.268</b>	<b>1.024.666.324</b>
Giảm do tính ưu đãi thuế TNDN quý IV/2008	-	81.749.368
Tăng thuế TNDN cho kỳ hoạt động năm 2007	-	10.213.176
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành (*)</b>	<b>3.079.647.268</b>	<b>953.130.132</b>

**5.18 Lãi trên cổ phiếu**

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	<b>10.543.305.792</b>	<b>5.359.643.004</b>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>10.543.305.792</b>	<b>5.359.643.004</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	8.070.751	3.570.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.306</b>	<b>1.501</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ban Giám đốc Công ty nhận định, trên khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ kế toán đến ngày phát hành Báo cáo cần thuyết minh hoặc điều chỉnh trên Báo cáo tài chính này.

**6.2 Thông tin tài chính khác**

Liên quan đến khoản góp vốn liên doanh thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam, nhu cầu về vốn liên quan đến hoạt động đầu tư này dự kiến như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>Nội dung</b>	<b>Theo Hợp đồng liên doanh</b>	<b>Vốn đã góp đến năm 2010</b>	<b>Vốn sẽ góp các năm tiếp theo</b>
Phần vốn góp Công ty đứng tên trên hợp đồng liên doanh	30.000.000.000	4.500.000.000	25.500.000.000

**6.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và cổ đông**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Năm 2010 VND</b>	<b>Năm 2009 VND</b>
Hội đồng Quản trị	Thù lao Hội đồng Quản trị	261.222.210	187.000.000
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Lương cho thành viên HĐQT và Ban điều hành	779.941.695	485.590.895

**Giao dịch với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Năm 2010 VND</b>	<b>Năm 2009 VND</b>
<b><u>Cung cấp dịch vụ</u></b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông sáng lập	7.798.429.190	6.660.875.197
<b><u>Cho vay vốn</u></b>			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông sáng lập	3.300.000.000	21.000.000.000
Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	Có vốn góp của NXB Giáo dục Việt Nam	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Như trên	-	25.000.000.000
Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	Như trên	-	4.000.000.000
Công ty CP Sách Dân tộc	Như trên	-	1.000.000.000
Công ty CP sách Giáo dục tại Hà Nội	Như trên	30.000.000.000	-
Công ty CP Giáo dục Thụy An	Như trên	-	1.500.000.000
Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	Như trên	500.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**6.3 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)****Số dư với các bên liên quan (Phải thu về gốc vay, lãi vay và tiền cung cấp dịch vụ)**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>31/12/2010 VND</b>	<b>01/01/2010 VND</b>
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông sáng lập	9.900.516.039	2.124.333.333
Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	Có vốn góp của Nhà Xuất bản GD Việt Nam		92.384.267
Công ty CP sách Giáo dục tại Hà Nội	Như trên	30.387.500.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Như trên	8.200.000.000	15.181.250.000
Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	Như trên	-	2.000.000.000
Công ty CP Sách Dân tộc	Như trên	1.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Đà Nẵng	Như trên	40.705.500	-

**6.4 Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM).

**Kế toán trưởng**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011*  
**Giám đốc**

**Bùi Văn Dũng****Lã Thị Vân Anh**